

# Những hướng nghiên cứu cơ bản của Xã hội học môi trường ở Việt Nam

Phạm Minh Anh<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Xã hội học môi trường là một ngành khá mới ở Việt Nam, vì vậy việc xác định các hướng nghiên cứu một cách rõ ràng là hết sức cần thiết. Hiện tại và trong tương lai gần, có 5 nhóm chủ đề cần quan tâm đối với lĩnh vực môi trường: 1/ Vấn đề môi trường trong quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp. 2/ Vấn đề môi trường trong sản xuất nông nghiệp và phát triển làng nghề. 3/ Vấn đề môi trường với việc hủy hoại rừng, trồng rừng và quản lý rừng. 4/ Vấn đề môi trường trong phát triển du lịch, bảo tồn di sản văn hóa. 5/ Vấn đề biến đổi khí hậu và biến đổi kinh tế - xã hội. Tiếp cận từ phương diện Xã hội học môi trường nhằm gợi mở các hướng nghiên cứu, tác giả từng bước làm rõ qua các nội dung trên.

**Từ khóa:** Môi trường, Xã hội học môi trường, Biến đổi khí hậu

Mối quan hệ giữa con người với môi trường là mối quan hệ hai chiều: thứ nhất, con người tác động làm thay đổi môi trường; thứ hai, môi trường bị tác động và thay đổi sẽ gây tác động ngược trở lại đối với con người, tạo nên những hệ lụy phức tạp. Khi con người sử dụng quá khả năng của môi trường trong việc thực hiện ba chức năng (cung cấp tài nguyên, hấp thu chất thải, cung cấp không gian sống) thì gây ra các vấn đề môi trường, như ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên, quá tải dân số, v.v...

Trước cách mạng công nghiệp, nhìn chung, con người chưa thực sự gây hại

đối với môi trường. Kể từ khi bước sang giai đoạn văn minh công nghiệp, sự tác động của con người đến môi trường đã tạo ra nhiều hệ lụy khác nhau như: ô nhiễm và suy thoái môi trường, suy thoái đa dạng sinh học, suy thoái đất, hủy hoại rừng, suy giảm tầng ozon và một trong những vấn đề đang rất được quan tâm hiện nay là biến đổi khí hậu (Trịnh Duy Luân, 2013, tr.2).

Khác với nhiều ngành khoa học khác nghiên cứu môi trường, Xã hội học nói chung và chuyên ngành Xã hội học môi trường nói riêng xác định hướng nghiên cứu, chủ đề, đề tài, vấn đề nghiên cứu về môi trường trên cơ sở bám sát *mối quan hệ qua lại giữa môi trường và con người, và quan hệ giữa*

---

<sup>(\*)</sup> TS., Viện Xã hội học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

con người với con người trước môi trường và/hoặc các vấn đề môi trường (Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.49-50). Bài viết này sẽ gợi ý những hướng, chủ đề câu hỏi nghiên cứu trong từng vấn đề cụ thể về môi trường dựa trên cơ sở tiếp cận này.

Có nhiều cách hiểu khác nhau về môi trường, tuy vậy trong bài viết này, “môi trường” được sử dụng theo quan niệm của Giddens: “là tất cả các điều kiện, yếu tố xung quanh và tự nhiên, không phải các yếu tố xã hội - nhân văn trong đó con người tồn tại... Với nghĩa rộng nhất môi trường ở đây đồng nghĩa với trái đất nói chung” (theo: Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.15).

### **1. Vấn đề môi trường trong quá trình đô thị hóa và phát triển công nghiệp**

Quá trình phát triển công nghiệp, đô thị hóa ở Việt Nam trong vài thập kỷ qua đã gây ra những tác động môi trường to lớn. Biểu hiện cụ thể là việc thay đổi mục đích sử dụng đất, sự suy giảm tài nguyên, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm đất, nước, không khí.

Đối với việc *thay đổi mục đích sử dụng đất*, đô thị hóa và công nghiệp hóa đã và đang dẫn đến việc mở rộng các thành phố và các khu công nghiệp. Cùng với việc điều chỉnh địa giới hành chính, nhiều diện tích đất nông nghiệp ở các vùng ven đô và vùng nông thôn bao quanh đô thị đã và đang được chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở đô thị, đất xây dựng khu công nghiệp.

Quá trình chuyển đổi đất này đặt ra nhiều vấn đề mà chuyên ngành Xã hội học môi trường cần quan tâm: 1/ Mức độ chuyển đổi ở các vùng như thế nào? Những bối cảnh kinh tế - xã hội nào dẫn

đến những sự chuyển đổi đó? 2/ Sự chuyển đổi đất nông nghiệp ảnh hưởng như thế nào đến đời sống kinh tế - xã hội? Chẳng hạn, những thay đổi về kinh tế-xã hội, những thay đổi trong sinh kế của người dân... 3/ Cách thức ứng phó của các nhóm xã hội khác nhau đối với quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp ra sao?... Quá trình đô thị hoá với những dòng dân di cư lớn từ nông thôn ra đô thị cũng đặt ra nhiều vấn đề kinh tế-xã hội, và các vấn đề môi trường cần quan tâm. Những dòng dân di cư đó mang theo lối sống nông thôn ra đô thị và đã tạo ra những vấn đề về môi trường nào ở đô thị? Dòng dân di cư từ nông thôn ra đô thị đã tạo sức ép lên môi trường và cơ sở hạ tầng đô thị, mà dễ thấy nhất là trong lĩnh vực giao thông. Tắc nghẽn giao thông không chỉ gây lãng phí năng lượng mà còn gia tăng phát thải khí nhà kính, gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, dòng di cư từ nông thôn ra đô thị còn tạo sức ép lên hệ thống cấp thoát nước của các thành phố. Những đô thị lớn như Hà Nội, hay Tp. Hồ Chí Minh thường xuyên trong tình trạng ngập lụt do hệ thống thoát nước không đủ công suất vào những thời điểm mưa lớn. Không chỉ vấn đề thoát nước, vấn đề cấp nước ở các thành phố cũng gặp nhiều khó khăn. Việc thiếu nước sinh hoạt diễn ra trong nhiều năm qua ở nhiều thành phố lớn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt và đời sống không ít người dân.

Quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa còn gây ra *ô nhiễm rác thải rắn*. Chất thải rắn do hai nguồn chủ yếu: chất thải sinh hoạt và chất thải được tạo ra trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, hiện nay việc xử lý chất thải rắn

vẫn còn nhiều bất cập, quy hoạch quản lý các bãi rác chưa tốt, việc xã hội hóa hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn chưa được mở rộng; phân loại chất thải rắn chưa hiệu quả, chủ yếu mới dừng lại ở cách thức chôn lấp. Trong các loại rác thải rắn, rác thải y tế được đặc biệt chú ý. Hàng ngày các bệnh viện, các cơ sở y tế thải ra rất nhiều rác thải y tế, gây ảnh hưởng đến môi trường do hệ thống xử lý chất thải của các bệnh viện, cơ sở y tế này chưa đáp ứng yêu cầu.

*Vấn đề nước thải tại các đô thị Việt Nam* có thể nói đang trở nên báo động. Thực tế có thể thấy, hệ thống kênh mương, sông ngòi trong các thành phố thường bị ô nhiễm nặng. Các ống cống thoát nước của các cụm dân cư dọc theo bờ sông luôn đổ trực tiếp xuống các dòng sông mà không qua hệ thống xử lý hay hệ thống thoát nước đúng quy định, Nước thải sinh hoạt đang đặt ra những vấn đề bức thiết về quản lý đô thị của các cấp chính quyền.

*Ô nhiễm không khí* cũng là một trong những vấn đề môi trường bức thiết của Việt Nam hiện nay. Nhiều nơi, nồng độ bụi trong không khí vượt tiêu chuẩn cho phép và vẫn tiếp tục gia tăng. Các hoạt động công nghiệp là một trong những nguyên nhân quan trọng gây nên ô nhiễm không khí. Theo các nhà quản lý môi trường, các địa phương chịu ô nhiễm môi trường không khí nặng nề nhất là Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng (Thu Cúc, 2010).

**2. Vấn đề môi trường trong sản xuất nông nghiệp và phát triển làng nghề**

Một trong những đặc điểm quan trọng của nền nông nghiệp hiện đại là việc sử dụng phân bón hóa học và các

loại hóa chất kích thích sự tăng trưởng cũng như diệt trừ sâu bệnh, trong đó thuốc trừ sâu được coi là tác nhân chính gây ô nhiễm môi trường và tác động xấu đến sức khỏe con người (Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.228)

Bên cạnh việc sử dụng không hợp lý thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc kích thích tăng trưởng và thuốc trừ sâu trong sản xuất nông nghiệp, việc nuôi trồng thủy sản thiếu quy hoạch và không tính đến những hệ quả môi trường cũng dẫn đến việc tàn phá môi trường ở nhiều khu vực. Theo các nhà khoa học, bình quân một vụ, mỗi ha tôm thải ra môi trường đến tám tấn chất thải (Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.231).

Một vấn đề khác nổi lên hiện nay ở nông thôn là ô nhiễm môi trường do các làng nghề. Sự phục hưng, mở rộng và phát triển các làng nghề thời gian qua đã đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn, nhưng cũng gây ra nhiều vấn đề môi trường đáng lưu ý. Có một số loại ô nhiễm môi trường ở các làng nghề sau đây. *Thứ nhất*, ô nhiễm không khí do nhiễm bụi, nhiễm mùi và ô nhiễm khí SO<sub>2</sub>... *Thứ hai*, ô nhiễm nước do nhiễm cả các chất vô cơ lẫn chất hữu cơ. *Thứ ba*, ô nhiễm chất thải rắn do xả thải trực tiếp ra môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2008, tr.21). Ô nhiễm môi trường làm gia tăng bệnh tật đối với cư dân sinh sống tại các làng nghề. Hậu quả là sức khỏe người lao động giảm sút, chi phí chữa bệnh tăng, năng suất lao động giảm. Ngoài ra, ô nhiễm nước, đất còn làm giảm năng suất cây trồng, sản lượng nuôi trồng thủy sản.

Ô nhiễm môi trường tại các làng nghề có thể dẫn đến những *xung đột*

trong các cộng đồng cư dân. Đó là xung đột giữa nhóm làm nghề và nhóm không làm nghề, giữa nhóm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và nhóm sản xuất nông nghiệp, giữa người dân và cán bộ quản lý (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2008, tr.41-54).

Xã hội học môi trường có thể quan tâm tìm hiểu nguyên nhân xã hội dẫn đến ô nhiễm môi trường làng nghề, hệ quả xã hội của nó. Chẳng hạn: do việc quy hoạch chưa tốt, do điều kiện tài chính hạn chế, do việc thiếu ý thức bảo vệ môi trường của người lao động và chủ các doanh nghiệp làng nghề, do cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường, và trách nhiệm thực thi pháp luật của những người có trách nhiệm?

Đối với hệ quả xã hội của ô nhiễm làng nghề, Xã hội học môi trường cần quan tâm đến các biểu hiện về sức khỏe của các nhóm dân cư, những thiệt hại về kinh tế, văn hóa do ô nhiễm môi trường. Các xung đột xã hội do ô nhiễm môi trường diễn ra như thế nào? Chúng gây ra hậu quả gì đối với quản lý xã hội, đối với sản xuất và đời sống dân cư nói chung?

### **3. Vấn đề môi trường với việc hủy hoại rừng, trồng rừng và quản lý rừng**

Ở Việt Nam, việc trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng dưới một góc nhìn nhất định có thể nói là đã được quan tâm. Trên khía cạnh cơ sở pháp lý, từ luật pháp đến chính sách, việc trồng rừng, quản lý, bảo vệ rừng đã rất được chú trọng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện trên thực tế có nhiều hạn chế trên các phương diện như: trình độ trồng và sản xuất rừng, công tác quy hoạch, quản lý rừng và công tác bảo vệ rừng (Xem:

Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 11/5/2011).

Việc hủy hoại rừng đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đối với môi trường và đời sống con người. Trước hết, việc rừng bị hủy hoại sẽ dẫn đến thoái hóa, xói mòn đất. Phá rừng cũng là nguyên nhân làm suy giảm, biến đổi lượng mưa, gây hạn hán và lũ lụt. Phá rừng còn phá vỡ hệ sinh thái, giảm đa dạng sinh học, suy giảm nguồn lợi kinh tế. Đặc biệt, phá rừng còn là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến biến đổi khí hậu toàn cầu.

Đối với những vấn đề môi trường liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng, Xã hội học môi trường có thể đặt ra nhiều chủ đề nghiên cứu. *Trước hết* là những nguyên nhân dẫn đến việc phá rừng. Chẳng hạn như: Phá rừng có phải do hiện tượng di cư, du canh, du cư phát nương làm rẫy của nhiều tộc người ở vùng cao hay không? Phá rừng có phải là do lấy gỗ phục vụ công nghiệp sản xuất và chế biến gỗ? Phá rừng có phải do nhu cầu chất đốt phục vụ sinh hoạt của người dân? Phá rừng có phải do nguyên nhân lấy đất canh tác? Phá rừng có phải do cơ chế quản lý, bảo vệ rừng chưa hiệu quả? Nhóm chủ đề *thứ hai* mà Xã hội học môi trường có thể quan tâm là hệ quả kinh tế - xã hội của việc phá rừng. Phá rừng để lại những hậu quả gì về mặt kinh tế - xã hội cho cư dân bản địa và cho xã hội nói chung? Phá rừng có gây nên sự bất bình đẳng giữa các nhóm hưởng lợi từ tài nguyên rừng hay không? Phá rừng có dẫn đến những xung đột xã hội giữa các nhóm liên quan như những người khai thác, những người buôn bán vận chuyển lâm sản, những người quản lý, bảo vệ rừng?

#### 4. Vấn đề môi trường trong phát triển du lịch, bảo tồn di sản văn hóa

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, du lịch có bốn chức năng chính là: phục hồi sức khoẻ, tăng cường sức sống; tạo công ăn việc làm cho một bộ phận lao động; tạo môi trường sống ổn định về mặt sinh thái; củng cố hoà bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc (Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.242).

Tuy nhiên, trên thực tế, phát triển du lịch cũng gây ra những tác động xấu đến môi trường. Việc xây dựng các công trình, các cơ sở du lịch có thể làm tổn hại đến môi trường. Các di sản thiên nhiên, nơi có những danh thắng là những nơi thu hút khách du lịch. Để phục vụ hoạt động du lịch ở những nơi đó, người ta phải xây dựng các cơ sở dịch vụ. Trong nhiều trường hợp, việc xây dựng các cơ sở dịch vụ du lịch đã và đang phá vỡ cảnh quan thiên nhiên và làm tổn hại đến môi trường. Nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch xây dựng trên các đảo không theo quy hoạch đã làm tăng nguy cơ xói mòn đường bờ, làm suy thoái hệ sinh thái biển đảo” (Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.243). Việc vận chuyển vật liệu, san lấp mặt bằng để xây dựng các công trình, các cơ sở du lịch sẽ thải vào môi trường các chất thải làm ô nhiễm môi trường.

Không chỉ việc xây dựng mà cả quá trình vận hành các cơ sở du lịch cũng gây hại đến môi trường. *Thứ nhất*, khi vận hành, các cơ sở du lịch sẽ thải ra môi trường các loại chất thải như nước thải, rác thải, khí thải gây ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất. *Thứ hai*, việc vận hành các cơ sở du lịch còn gây ra ùn tắc giao thông, nhất là vào các dịp

lễ hội. *Thứ ba*, việc vận hành các cơ sở du lịch có thể ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học của những nơi diễn ra hoạt động du lịch. Trên thực tế, du khách thường có nhu cầu mua sắm các sản phẩm địa phương tại các điểm du lịch, trong đó có nhiều loại sản vật khai thác từ thiên nhiên, dẫn đến việc khai thác bừa bãi, tràn lan. *Thứ tư*, hoạt động du lịch còn có thể là nguyên nhân lây truyền các loại dịch bệnh khi du khách di chuyển từ địa điểm này sang địa điểm khác.

Một khía cạnh khác phản ánh vấn đề môi trường trong mối quan hệ với hoạt động du lịch là xung đột lợi ích từ hoạt động du lịch và mục tiêu bảo tồn di sản văn hoá. Các di sản văn hoá, danh thắng thiên nhiên là cơ sở quan trọng để thu hút khách du lịch, xây dựng cơ sở du lịch, và xây dựng thương hiệu du lịch, phát triển du lịch. Việc bảo vệ các danh thắng thiên nhiên là yêu cầu quan trọng để phát triển du lịch. Tuy nhiên, tại nhiều nơi, việc xây dựng các cơ sở du lịch mâu thuẫn với việc bảo tồn cảnh quan, danh thắng thiên nhiên, và ngược lại, việc bảo vệ danh thắng thiên nhiên lại hạn chế sự phát triển các cơ sở du lịch trong những bối cảnh nhất định. Những khía cạnh này cần được các nhà Xã hội học môi trường quan tâm nghiên cứu.

#### 5. Biến đổi khí hậu và biến đổi kinh tế - xã hội

Biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng gay gắt đến cuộc sống của con người trên toàn thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Từ năm 1988, khi Ủy ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (Intergovernment Panel on Climate Change - IPCC) được thành lập đến nay,

vấn đề biến đổi khí hậu luôn là chủ đề quan trọng hàng đầu không chỉ của các nhà khoa học mà còn của các nhà chính trị trong các chương trình nghị sự quốc tế” (Nguyễn Tuấn Anh, 2011, tr.247).

Ở Việt Nam, biến đổi khí hậu cũng được các cơ quan nhà nước, các tổ chức khoa học và người dân quan tâm, thể hiện qua các văn bản pháp lý, đề tài, dự án nghiên cứu, các chương trình hành động cụ thể... cả ở cấp vĩ mô và vi mô.

Trên thực tế, Việt Nam đã và đang chịu ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu. Theo Báo cáo môi trường quốc gia năm 2009, biến đổi khí hậu là một trong những nguyên nhân dẫn đến thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán. Và theo một trong các kịch bản biến đổi khí hậu thì đến cuối thế kỷ XXI, nhiệt độ ở nước ta có thể tăng 2,3°C, kèm theo lượng mưa tăng trên cả nước và mực nước biển có thể dâng thêm khoảng 75cm so với thời kỳ 1980-1990 (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2009, tr.15).

Đối với chuyên ngành Xã hội học môi trường, có ba nhóm chủ đề đáng quan tâm liên quan đến biến đổi khí hậu ở Việt Nam. *Thứ nhất*, những nguyên nhân xã hội dẫn đến biến đổi khí hậu. Nói cách khác, những mô hình hành vi, những cách thức hành động nào đang góp phần tạo ra biến đổi khí hậu ở nước ta hiện nay? *Thứ hai*, những hệ quả kinh tế - xã hội cụ thể của biến đổi khí hậu. Ví dụ những ảnh hưởng từ sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, di cư... đến sức khỏe con người, ở các nhóm xã hội khác nhau, các vùng miền khác nhau ra sao; những nhóm xã hội nào dễ bị tổn thương? *Thứ ba*, khả năng ứng phó và

thích ứng với biến đổi khí hậu của các cộng đồng cư dân khác nhau ra sao? Đây là một trong những vấn đề có ý nghĩa quan trọng góp phần đưa ra những giải pháp cụ thể để giảm thiểu những tác động của biến đổi khí hậu hiện nay.

\* \*  
\*

Có thể nói, biến đổi khí hậu cũng như các vấn đề môi trường khác được đề cập ở trên đều là các vấn đề môi trường cần quan tâm ở Việt Nam hiện nay. Sự tham gia của các nhà Xã hội học môi trường không chỉ để góp phần mang lại những nhận thức mới, mà còn giúp đưa ra các mô hình hợp lý trên cơ sở hiểu biết khoa học về thực trạng, nguyên nhân, hệ quả của biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường đối với đời sống con người, nhất là cách thức ứng phó và giải quyết các vấn đề môi trường, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững của quốc gia □

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2011), Giáo trình Xã hội học môi trường, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
2. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng tại Hội nghị trực tuyến Tổng kết dự án trồng mới 5 triệu ha rừng*, [http://cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co\\_id=30065&cn\\_id=458714](http://cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30065&cn_id=458714), ngày 11/5.
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008), *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2008*, Hà Nội.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2009), *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2009*, Hà Nội.
5. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2009), *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Hà Nội.
6. Bộ Tài Nguyên và Môi Trường (2010), *Báo cáo môi trường quốc gia năm 2010: Tổng quan môi trường Việt Nam*, Hà Nội.
7. Thu Cúc (2010), *Đối phó với ô nhiễm không khí*, <http://baodientu.chinhphu.vn/Utilities/PrintView.aspx?distributionid=36079>
8. R. E. Dunlap (1997), The Evolution of Environmental Sociology: A brief History and Assessment of the American Experience, In: M. Reclift & G. Woodgate (Eds.), *The International Handbook of Environmental Sociology*, Cheltenham, Edward Elgar.
9. A. Giddens (2009), *Sociology*, Cambridge, Polity Press.
10. Mai Huy Bích (2002), *Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học môi trường*, trong: Vũ Cao Đàm (chủ biên), *Xã hội học môi trường* (tr.55-74), Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
11. Vũ Cao Đàm, Nguyễn Nguyên Cương và Mai Quỳnh Nam (2002), *Truyền thông Môi trường*, Trong: Vũ Cao Đàm (Chủ biên), *Xã hội học môi trường*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
12. Trịnh Duy Luân (2013), *Tập bài giảng về Xã hội học môi trường*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (Lưu hành nội bộ).